

Số: 2337 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt hỗ trợ Kế hoạch liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị
sản phẩm Vịt bầu Quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh quy định về nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch, phương án sản xuất thuộc các

MV

hương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3584/TTr-SNN ngày 29 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ Kế hoạch liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm Vịt bầu Quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, với những nội dung chính như sau:

1. Tên Kế hoạch: Kế hoạch liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm Vịt bầu Quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

2. Cơ quan quản lý thực hiện Kế hoạch: Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT Nghệ An.

3. Tên đơn vị Chủ trì liên kết: Doanh nghiệp tư nhân Diệu Châu, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

4. Các bên tham gia liên kết: Gồm 58 hộ nông dân (35 hộ nghèo, 22 hộ cận nghèo và 01 hộ mới thoát nghèo) trên địa bàn các xã Châu Thôn và Tri Lễ, huyện Quế Phong.

5. Sản phẩm liên kết: Vịt bầu Quý thương phẩm.

6. Quy mô liên kết: Tổng đàn chăn nuôi 6.380 con.

7. Hình thức liên kết: Cung ứng giống, vật tư đầu vào, tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

7. Thời gian triển khai: Từ tháng 9/2024 đến ngày 20/01/2025.

8. Địa bàn thực hiện: Các xã Châu Thôn và Tri Lễ, huyện Quế Phong.

10. Tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn: Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch là: 990.578.000 đồng (*chín trăm chín mươi triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng*), bao gồm:

- Kinh phí Nhà nước hỗ trợ: 791.000.000 đồng, gồm:

+ Kinh phí tập huấn kỹ thuật: 8.690.000 đồng;

+ Kinh phí mua con giống vịt bầu quý: 287.100.000 đồng;

+ Kinh phí mua thức ăn cám hỗn hợp Con cò Việt Pháp C663 cho vịt từ 22 ngày tuổi đến xuất bán: 459.360.000 đồng;

+ Chi phí quản lý thực hiện Kế hoạch (Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT): 35.850.000 đồng.

- Kinh phí đối ứng của các hộ dân (kinh phí mua thức ăn chăn nuôi; xây dựng chuồng trại): 199.578.000 đồng.

ly

11. Tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách Nhà nước

Ngân sách Nhà nước thực hiện cấp phát và thanh toán kinh phí hỗ trợ trong năm 2024, tổng kinh phí hỗ trợ là 791.000.000 triệu đồng (*bảy trăm chín mươi một triệu đồng*).

12. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn vốn đã được bố trí cho Sở Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh về việc giao kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

(*Có hồ sơ Kế hoạch đã được thẩm định kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Doanh nghiệp tư nhân Diệu Châu

a) Là đơn vị Chủ trì liên kết, thực hiện đúng các nội dung của Kế hoạch liên kết này, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất (trừ những trường hợp bị thiệt hại bởi các yếu tố khách quan như thiên tai, dịch bệnh...); có trách nhiệm huy động đầy đủ các nguồn lực để thực hiện các nội dung của Kế hoạch được phê duyệt hỗ trợ; đảm bảo đúng số lượng, chất lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và Kế hoạch được phê duyệt hỗ trợ;

b) Quản lý sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng quy định; phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nguồn vốn thực hiện để hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục, thanh toán nguồn vốn Nhà nước hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành; trong trường hợp sử dụng, chi trả kinh phí hỗ trợ của Nhà nước sai mục đích, đối tượng, định mức thì Doanh nghiệp tư nhân Diệu Châu phải hoàn trả lại ngân sách Nhà nước 100% kinh phí sử dụng sai và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

c) Tổ chức tập huấn kỹ thuật để nâng cao năng lực, kiến thức, nắm bắt các quy trình kỹ thuật, chế độ, chính sách thực hiện liên kết sản xuất cho các hộ dân tham gia liên kết, thanh toán kinh phí tập huấn theo đúng quy định; tổ chức sản xuất và thu mua số lượng sản phẩm cho các hộ theo đúng hợp đồng đã ký kết;

d) Hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiến hành thẩm định giá các loại giống, thức ăn chăn nuôi làm cơ sở mua sắm và thanh toán kinh phí hỗ trợ của nhà nước theo quy định;

đ) Mua sắm các loại giống, thức ăn đảm bảo đủ số lượng, chủng loại, chất lượng, giá cả trong phạm vi Kế hoạch được duyệt; cấp đủ số lượng, chủng loại giống, thức ăn cho các hộ dân theo danh sách đã đăng ký tham gia thực hiện Kế hoạch; tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng theo từng nội dung, số lượng thực hiện, đảm bảo đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán theo đúng quy định hiện hành;

e) Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc thực hiện Kế hoạch liên kết, về số lượng, chất lượng, đối tượng thụ hưởng, địa bàn, độ chính xác số liệu, tính pháp lý của hồ sơ thanh toán.... Chịu trách nhiệm lưu giữ chứng từ gốc, hồ sơ gốc theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các bên tham gia liên kết



My

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của hợp đồng liên kết đã ký, quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong Kế hoạch liên kết, đồng thời chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện hợp đồng;

b) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong quá trình thực hiện Kế hoạch liên kết.

3. UBND các xã Châu Thôn và Tri Lễ, huyện Quế Phong

Xác nhận kết quả cấp phát giống, thức ăn chăn nuôi cho các hộ dân tham gia Kế hoạch, đảm bảo tính chính xác về số hộ dân tham gia Kế hoạch, tổng đàn đăng ký thực hiện và số lượng, chủng loại giống, thức ăn chăn nuôi được cấp phát theo Kế hoạch đã được phê duyệt hỗ trợ; cùng tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu quá trình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT)

a) Là cơ quan quản lý thực hiện Kế hoạch; có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết để triển khai thực hiện Kế hoạch liên kết và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung trong Kế hoạch đã được phê duyệt đúng quy định; thanh toán nguồn vốn Nhà nước hỗ trợ đảm bảo đúng quy định hiện hành; trực tiếp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch (nếu có) hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

b) Chủ trì, phối hợp với UBND các xã Châu Thôn và Tri Lễ, huyện Quế Phong nghiệm thu phúc tra kết quả thực hiện các nội dung hỗ trợ của Kế hoạch; thanh toán nguồn vốn nhà nước hỗ trợ cho Doanh nghiệp tư nhân Diệu Châu (Chủ trì liên kết) theo quy định tại khoản 10, Điều 1 của Quyết định này;

c) Thực hiện quản lý sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí Nhà nước hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các xã Châu Thôn, Tri Lễ, huyện Quế Phong; Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Diệu Châu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- PCVP (VX) UBND tỉnh;
- Lưu: VT/NN (M).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ